

YÊU CẦU ĐÓNG TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG/ THẺ TÍN DỤNG BANKING/ CREDIT CARD ACCOUNT CLOSURE REQUEST

THÔNG TIN NGƯỜI YÊU CẦU/ APPLICANT'S INFORMATION

Tên tài khoản/chủ thẻ Account/ Card member's name _____

Số tài khoản/ thẻ Account/ card no. _____

CMND hoặc Hộ chiếu ID or Passport no. _____

Ngày cấp Issued date _____ Nơi cấp Place of issuance _____

Lý do Reason of request _____

- (a) Thư này là sự ủy quyền của tôi/ chúng tôi để đóng tài khoản trên đây và có hiệu lực ngay lập tức, tuân theo mục (c) bên dưới.
This letter is my/ our authorization to close the account above with immediate effect, subject to paragraph (c) below.
- (b) Tôi/ Chúng tôi hiểu rằng kể từ ngày hôm nay các khoản ghi có vào tài khoản, xuất trình séc và các lệnh thanh toán tự động sẽ được Citibank hoàn toàn trả lại đơn vị thứ ba phù hợp. Tôi/ Chúng tôi sẽ không ràng buộc Citibank phải chịu trách nhiệm đối với bất kỳ mất mát hoặc thiệt hại nào phát sinh từ việc này.
I/ We understand that from today, funds received for credit into the account, checks presented and standing instructions submitted for payments will be returned to the appropriate third party. I/ We will not hold Citibank responsible or liable for any losses or damages arising therefrom.
- (c) Tôi/ Chúng tôi hiểu rằng Citibank có thể giữ số dư tài khoản của tôi/ chúng tôi tất toán các giao dịch chưa thanh toán. Việc thanh toán các giao dịch còn "treo" được đề cập trong văn bản này sẽ được Citibank toàn quyền định đoạt.
I/We understand that any part of the account balances may be subject to hold for any and all outstanding transactions. The settlement of any "held" transactions referred to herein shall be as determined by the Citibank as its sole discretion.
- (d) Tôi/ Chúng tôi hiểu rằng tôi/ chúng tôi sẽ vẫn chịu trách nhiệm đối với các giao dịch đã thực hiện trước khi đóng tài khoản cho dù các giao dịch đó đã được ghi nợ vào tài khoản trước khi đóng hay chưa.
I/We understand that I/we shall remain liable for the amount of any and all transactions effected prior to the closure of the account, whether or not such transactions have been debited from the account prior to closure.
- (e) Trong giới hạn hiểu biết của mình, tôi/ chúng tôi không lãnh tiền mặt cho bất kì séc nào vào ngày hôm nay, hay phát hành bất kì séc nào trên tài khoản ngoài những séc đã được bao gồm trong tài khoản, trước và vào ngày _____.
Trong trường hợp có bất kì sai biệt nào trong thanh toán, tôi/ chúng tôi sẽ bồi hoàn cho Citibank những khoản thanh toán vượt mức đó.
To the best of my knowledge, I/we have not cashed any of my/our checks today or issued any check(s) on the account other than those checks which have already been taken into the account, before and on the date hereof _____.
In the event of any discrepancy in payment, I/we shall indemnify the Citibank for any overpayment.
- (f) Tôi/ Chúng tôi hiểu rằng tôi/ chúng tôi sẽ vẫn chịu trách nhiệm đối với mọi khoản dư nợ hiện hành trên tài khoản Thẻ Tín Dụng và tất cả những tài khoản khác. Tôi/ Chúng tôi hiểu rằng tôi/ chúng tôi sẽ vẫn chịu trách nhiệm đối với tất cả những giao dịch chưa thể hiện trong sao kê, bao gồm cả những giao dịch trên Thẻ Phụ, nếu có.
I/ we understand that I/ we shall remain liable for the amounts outstanding on my Credit Cards or other accounts. I/ we understand that I/ we shall remain liable for any unbilled transactions not yet shown on my statements including Supplementary cards if any.
- (g) Tôi/Chúng tôi hiểu rằng tài khoản chỉ được hoàn toàn đóng sau 6 tháng kể từ ngày tôi/chúng tôi yêu cầu đóng Tài khoản (để cho phép Bên Bán thực hiện bất kỳ giao dịch nào bị trì hoãn đối với Tài khoản được yêu cầu đóng). Vào bất kỳ thời điểm nào trong giai đoạn 6 tháng này, tôi/chúng tôi có thể yêu cầu tái kích hoạt Tài khoản. Nếu được ngân hàng đồng ý (theo toàn quyền quyết định của ngân hàng), hợp đồng tín dụng của tôi/chúng tôi sẽ được tiếp tục như thể chưa bao giờ được yêu cầu đóng. Riêng đối với thẻ có tài sản đảm bảo, ngân hàng có quyền giữ tài sản đảm bảo cho đến khi tôi/chúng tôi thanh toán hết hay sau khi tài khoản được chính thức đóng (sau 6 tháng). Khi yêu cầu mở tài khoản trở lại, ngân hàng có thể yêu cầu chúng tôi gửi lại tài sản đảm bảo như trước khi đóng tài khoản.
I/We acknowledge that the account will only be closed 6 months after the date I/we ask the Bank to close my/our Account (to allow for any delays by Merchants processing Transactions to my/our Account). At any time during those 6 months, I/we may ask the Bank to reactivate the Account. If the Bank agrees, my/our credit contract will continue as if there had never been any request for account closure. For secured card, the Bank can keep my collateral until the full payment has been made or after the account has been closed (after 6 months). If I/we want to reactivate the account, the Bank may require us to put the collateral as it was before the closure.
- (h) Đối với thẻ có tài sản đảm bảo, tôi/chúng tôi hiểu rằng bất kỳ khoản dư nợ hiện hành nào cũng có thể được tính vào phần tài sản đảm bảo và phần còn dư lại sẽ được gửi trả lại. Xin lưu ý rằng phần dư lại của tài sản đảm bảo có thể được gửi trả sau tối đa là 60 ngày. Vui lòng xem thêm các Điều Khoản và Điều Khoản trên www.citibank.com.vn
For Secured Cards, I/ we understand that any such amount outstanding shall be adjusted against the security deposit held and shall be refunded after such deductions. Please note that refund of the security shall take up to 60 days for a refund. Please refer to the Terms and Conditions by visiting www.citibank.com.vn
- (i) Mẫu đơn này nên được đọc cùng với Điều Khoản và Điều Khoản của Dịch Vụ Ngân Hàng Tiêu Dùng Toàn Cầu Citibank, Mẫu đơn Đăng Ký Mở Tài Khoản và Đăng Ký Sản Phẩm Citibank và các điều kiện và điều khoản có liên quan đến tài khoản và thẻ (sau đây gọi chung là "Điều Khoản và Điều Khoản"). Tôi/chúng tôi được xem là đã chấp thuận tất cả những Điều Khoản và Điều Khoản này và đồng ý bị ràng buộc bởi những Điều Khoản và Điều kiện này một khi tôi/chúng tôi ký tên vào mẫu đơn này hoặc bắt đầu/tiếp tục sử dụng dịch vụ tài khoản và/hoặc thẻ của Citibank.

Vì thế, chữ ký và xác nhận (bất kể bằng văn bản hay bằng lời thoại) của tôi/chúng tôi đối với bất kỳ giao dịch, biên lai tín dụng, biên lai rút/gửi tiền mặt, biên lai giao dịch thẻ, bất kỳ biên lai thu phí và/hoặc xác nhận về việc nhận biên lai sẽ được xem là bằng chứng quyết định và ràng buộc về sự chấp thuận của tôi/chúng tôi đối với Điều Kiện và Điều Khoản.

This form should be read in conjunction with Terms and Conditions of Citibank Global Consumer Banking, Citibank Product Application and Account Opening Form and the relevant account or card terms and conditions (together, "Terms and Conditions"). I/we are deemed to have accepted these Terms and Conditions and are bound by them once I/we sign this form or start/continue using of Citibank's account or card services. In this respect, my/our signature or confirmation (whether in writing or verbally) on any transaction record, credit vouchers, cash withdrawal/deposit slip, card charge slip, any charge record and/or return of acknowledgement of receipt slip will constitute binding and conclusive evidence of my/our acceptance of Terms and Conditions.

- (j) Tôi/Chúng tôi đồng ý tuân thủ các quy định của Đạo luật Tuân thủ Thuế đối với Tài khoản ở nước ngoài (Foreign Account Tax Compliance Act, viết tắt là "FATCA") nếu tôi/chúng tôi mở một tài khoản tại Ngân hàng Citibank. Nếu tôi/chúng tôi đã mở (các) tài khoản tại Ngân hàng Citibank và nếu vào bất kỳ thời điểm nào trong tương lai tôi/chúng tôi trở thành công dân Hoa Kỳ (hoặc nếu có một hoặc nhiều dấu hiệu nhận biết Hoa Kỳ [1] liên quan tới (các) tài khoản của tôi/chúng tôi mở tại Ngân hàng Citibank khiến cho (các) tài khoản của tôi/chúng tôi được xem như (các) tài khoản của công dân Hoa Kỳ [2], tôi/chúng tôi đồng ý tuân thủ đầy đủ các quy định về FATCA để (i) cập nhật thông tin về tình trạng công dân Hoa Kỳ cho Ngân hàng Citibank ngay lập tức, (ii) hoàn tất và cung cấp cho Ngân hàng Citibank sớm nhất có thể bất kỳ tài liệu nào liên quan đến các khoản thuế của Hoa Kỳ hoặc tài liệu dùng để miễn trừ thuế hoặc cung cấp thêm bất kỳ thông tin nào mà Citibank có thể yêu cầu tùy từng thời điểm để giải trình rằng tôi/chúng tôi không thuộc đối tượng nộp thuế Hoa Kỳ hoặc nhằm đáp ứng những yêu cầu của FATCA và/hoặc chính sách và quy trình nội bộ của Citibank.

I/we agree to comply with requirements of the Foreign Account Tax Compliance Act ("FATCA") if I/we open an account with Citibank. If I/we have already opened account(s) with Citibank and if at any time in the future I/we become a U.S. person (or if there is a finding of one or more of U.S. indicia[1] being associated with my/our account(s) with Citibank which would result in the treatment of my/our account(s) as a U.S. person[2]'s account(s), I/we agree to fully comply with FATCA requirements to (i) update such U.S. person status information to Citibank immediately, (ii) complete and return to Citibank as soon as reasonably possible any relevant US tax or waiver documentation or provide whatever additional information reasonably required by Citibank from time to time to cure indicia or to meet its FATCA obligations and/or its internal policies and procedures.

- (k) Tôi/chúng tôi đồng ý rằng Ngân hàng Citibank được quyền thực hiện tất cả những gì được cho là cần thiết để tuân thủ những yêu cầu của FATCA, bao gồm nhưng không giới hạn bởi (những) nghĩa vụ báo cáo. Nếu tôi/chúng tôi không tuân thủ với những yêu cầu của FATCA nêu trên hoặc Ngân hàng Citibank có nghĩa vụ phải tuân thủ những Luật hoặc Quy định pháp luật, tôi/chúng tôi đồng ý rằng Ngân hàng Citibank (hoặc bất kỳ Nhóm công ty hoặc Bên thứ ba Cung cấp Dịch vụ nào của Ngân hàng Citibank) có thể thu hồi hoặc khấu trừ một số tiền tương ứng với thuế thu nhập, thuế giá trị gia tăng, thuế dựa trên việc bán hoặc định đoạt tài sản, nghĩa vụ hoặc những khoản thu hợp pháp khác cần thiết phải thu lại hoặc khấu trừ nhằm đảm bảo cho việc tuân thủ bất kỳ Luật hoặc Quy định pháp luật (đặc biệt là các quy định về FATCA) từ bất kỳ khoản thanh toán nào của Ngân hàng Citibank cho tôi/chúng tôi hoặc đến từ tài khoản của tôi/chúng tôi hoặc từ bất kỳ tài khoản nào. Tôi/chúng tôi đồng ý cho phép Citibank đóng, phong tỏa bất kỳ khoản thanh toán nào hoặc bất kỳ giao dịch nào liên quan đến tài khoản của tôi/chúng tôi cho mục đích tuân thủ các quy định về FATCA.

I/we agree that Citibank shall be entitled to do all acts and things it deems necessary to comply with FATCA, including but not limitation to its reporting obligations. If I/we fail to comply with the foregoing FATCA requirements, or if Citibank is obliged by Law or Regulation, I/we agree that Citibank (or any of its Group Companies or its and their Third Party Service Providers) may withhold or deduct an amount for or on account of, or which represents, withholding, income tax, value added tax, tax on the sale or disposition of any property, duties, or other lawfully collected amounts which are required to be withheld or deducted to comply with any Law or Regulation (especially FATCA) from any payment to me/us or to or from my/our account or any account. I/we consent to the closure, blocking of any payment or transaction with respect to my/our account by Citibank for FATCA compliance.

- (l) BẢNG việc ký tên vào mẫu đơn này, tôi/chúng tôi xác nhận rằng tôi/chúng tôi đã đọc và hiểu rõ những Điều Kiện và Điều Khoản. Tôi/chúng tôi đồng ý bị ràng buộc bởi những Điều Kiện và Điều Khoản được nêu đó.

BY signing this form, I/we confirm that I/we have read, understood the Terms and Conditions. I/we accept and agree to be bound by Terms and Conditions mentioned therein.

[1] "dấu hiệu nhận biết Hoa Kỳ" bao gồm những yếu tố sau: a) Công dân Hoa Kỳ hoặc thường trú nhân hợp pháp (có thẻ xanh) b) nơi sinh tại Hoa Kỳ, c) địa chỉ cư trú hay địa chỉ liên lạc tại Hoa Kỳ (bao gồm hòm thư bưu điện tại Hoa Kỳ), d) chỉ thị cố định thường xuyên chuyển tiền vào một tài khoản được duy trì trong lãnh thổ Hoa Kỳ, hoặc những chỉ thị thường xuyên nhận được từ một địa chỉ tại Hoa Kỳ, e) địa chỉ "nhờ chuyển thư" hay địa chỉ "giữ thư" mà địa chỉ đó là địa chỉ duy nhất đối với khách hàng, hoặc f) giấy ủy quyền hoặc đơn ủy quyền ký cấp cho một người có địa chỉ tại Hoa Kỳ.

[1] "U.S. indicia" includes the following: a) U.S. citizenship or lawful permanent resident (green card) status; b) a U.S. birthplace, c) a U.S. residence or a correspondence address (including a U.S. P.O. box), d) standing instructions to transfer funds to an account maintained inside the United States, or directions regularly received from a U.S. address, e) an "in-care-of" address or a "hold mail" address that is the sole address with respect to the client; or f) a power of attorney or signatory authority granted to a person with a U.S. address.

[2] "công dân Hoa Kỳ" có nghĩa là công dân Mỹ có thẻ xanh hợp lệ vào thời điểm hiện tại, hoặc là một "thường trú nhân" (để xem định nghĩa đầy đủ của "thường trú nhân" vui lòng truy cập vào trang thông tin điện tử của Sở Thuế Vụ Hoa Kỳ (Internal Revenue Service, viết tắt là IRS) [http:// www.irs.gov/taxtopics/tc851.html](http://www.irs.gov/taxtopics/tc851.html)

[2] "U.S. person" means a US citizen; someone who holds a current valid green card; or a "resident alien" (to see the full definition of "resident alien" please go to the Internal Revenue Service (IRS) website <http://www.irs.gov/taxtopics/tc851.html>

Chữ ký người yêu cầu/
Applicant's signature

Ngày/ Date _____/_____/_____

Signature Verifier Second Verifier